

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Ngát)	Địa Lí (Vinh)	Địa Lí (Thảo)	Hóa học (Nga)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Mạnh)
	2	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Vinh)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	GDĐP (Tập)	Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)
	3	Toán (Q.Tâm)	Địa Lí (Vinh)	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)	GDĐP (Tập)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Địa Lí (Chính)
	4	Toán (Q.Tâm)	Địa Lí (Vinh)	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Thư)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)
	5										
Thứ 3	1	Sinh học (Ngát)	Địa Lí (Vinh)	Địa Lí (Thảo)	KT GIỮA KÌ I LỊCH SỬ			Địa Lí (Chính)	KT GIỮA KÌ I CÔNG NGHỆ		Tiếng anh (Dung)
	2	KT GIỮA KÌ I LỊCH SỬ			Toán (Thư)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)	Ngữ Văn (Huyền)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDĐP (Ngát)	Địa Lí (Chính)
	3	Địa Lí (Vinh)	Lịch Sử (Huệ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Thư)	Địa Lí (Thảo)	Hóa học (Nga)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Dung)	GDĐP (Ngát)
	4	Địa Lí (Vinh)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Thảo)	Hóa học (Nga)	CĐ Lịch Sử (Hương)	Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)
	5										
Thứ 4	1	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	KT GIỮA KÌ I CÔNG NGHỆ	Sinh học (Ngát)	KT GIỮA KÌ I GDKT&PL		KT GIỮA KÌ I LỊCH SỬ			
	2	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Vinh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Sinh học (Ngát)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)	Địa Lí (Chính)
	3	GDĐP (Đức)	Địa Lí (Vinh)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Thư)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Chính)	Toán (Phượng)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)
	4	Địa Lí (Vinh)	Sinh học (Ngát)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Mạnh)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	CĐ Toán (Thư)
	5										
Thứ 5	1	KT GIỮA KÌ I ĐỊA LÍ			Hóa học (Nga)	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Lịch Sử (Huệ)
	2	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Linh)	HDTN (Nhàn)			Vật lí (Dũng)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Phượng)	Lịch Sử (Huệ)
	3	KT GIỮA KÌ I SINH HỌC		Công Nghệ (Q.Tâm)				Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Nga)
	4	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Vinh)	Tiếng anh (Dung)				Hóa học (Nga)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	Toán (Mạnh)
	5										
Thứ 6	1	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	KT GIỮA KÌ I ĐỊA LÍ			KT GIỮA KÌ I SINH HỌC	Địa Lí (Vinh)	Vật lí (Dũng)	KT GIỮA KÌ I SINH HỌC
	2	HDTN (Nhàn)			Hóa học (Nga)	Địa Lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Vinh)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)
	3				Vật lí (Dũng)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)
	4				Vật lí (Dũng)	Hóa học (Nga)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)	Tiếng anh (Dung)
	5										
Thứ 7	1	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	Địa Lí (Thảo)	GDTC - (V.Tâm)	GDĐP (Đức)	HDTN (Nhàn)			
	2	Toán (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	GDĐP (Đức)	Địa Lí (Thảo)	GDTC - (V.Tâm)				
	3	Lịch Sử (Huệ)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	GDTC - (V.Tâm)	GDĐP (Đức)	Toán (Q.Tâm)				
	4	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
PHÓ THỐNG
ĐÀN TỘC NGƯỜI
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NÀ HỖ
Nguyễn Văn Tập

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Huệ)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	HDTN (Nhân)			
	2	Vật lí (Dũng)	Lịch Sử (Huệ)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Nga)	Toán (Q.Tâm)				
	3	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	CĐ Địa Lí (Thảo)	Vật lí (Dũng)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Nga)				
	4	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	5										
Thứ 3	1	HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ TDTT			HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ VHVN			Địa lí 1	Địa lí 2	Địa lí 3	Học sinh không học 2 môn trên tự học tại lớp 12C4
	2										
	3							Lịch sử 1	Lịch sử 2	Sinh học	Học sinh không học Địa lý tự học tại lớp 12C4
	4										
	5										
Thứ 4	1	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Linh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	HDTN (Nhân)			Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Phượng)	Hóa học (Nga)
	2	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Linh)	Công Nghệ (Q.Tâm)				Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)
	3							Hóa học (Nga)	Toán (Phượng)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Mạnh)
	4										
	0										
Thứ 5	1	ÔN THI HSG			ÔN THI HSG			Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	2							Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	3							GDKT&PL	Tiếng Anh	Hóa học	Học sinh không học 3 môn trên tự học tại lớp 12C4
	4										
	5										
Thứ 6	1	ÔN THI HSG						Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	2							Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	3										Học sinh không học 3 môn trên tự học tại lớp 12C4
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00

CHỖ TRƯỞNG
TRƯỜNG
PHÓ THÔNG
DÂN TỘC NỘI
TRUNG HỌC PHỔ
NÀ HỖ

Nguyễn Văn Tập